

Số: 1327/QĐ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày 30 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng đại học hệ vừa làm vừa học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Hội đồng Chính phủ v/v thành lập và qui định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 527/QĐ-ĐHNT ngày 12/6/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Luật giáo dục đại học số 08/2012/QH13; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học số 34/2018/QH14;

Căn cứ Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1025/QĐ-ĐHNT ngày 24/10/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học theo hình thức vừa làm vừa học, liên thông và bằng hai;

Căn cứ kết quả học tập của sinh viên các lớp đào tạo tại Trường Đại học Nha Trang;

Theo đề nghị của Ông Giám đốc Trung tâm Đào tạo và Bồi dưỡng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng đại học hệ vừa làm vừa học cho 97 sinh viên các ngành, vì đã hoàn thành chương trình đào tạo theo Quy chế (có tên trong danh sách kèm theo).

TT	Ngành tốt nghiệp	Số lượng
1	Công nghệ chế biến thủy sản	02
2	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	04
3	Kỹ thuật nhiệt	04
4	Kế toán	68
5	Ngôn ngữ Anh	10
6	Nuôi trồng thủy sản	08
7	Quản trị kinh doanh	01
Tổng cộng		97

Điều 2. Trường các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu VT, ĐTBĐ.



HIỆU TRƯỞNG

Trang Sĩ Trung



DANH SÁCH TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC

(Theo Quyết định số: 1327/QĐ-DHNT ngày 30 tháng 10 năm 2020)

1) Công nghệ chế biến thủy sản

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
1	CM15CB0107	Phạm Mỹ	Duyên	24/01/1993	Cà Mau	Khá	CM15CBT
2	CM15CB0166	Trương Kim	Đình	1995	Cà Mau	Khá	CM15CBT

Danh sách gồm 02 sinh viên.

2) Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
1	16DT0248	Dương Văn	Dện	01/01/1981	Sóc Trăng	TB Khá	CT16TDT
2	16DT0247	Nguyễn Ngọc	Thạnh	14/03/1990	Cần Thơ	TB Khá	CT16TDT
3	17DT0116	Bùi Văn	Thượng	20/06/1983	Thanh Hóa	Khá	NS17TDT
4	17DT0118	Trần Anh	Tuấn	22/05/1992	Ninh Thuận	Khá	NS17TDT

Danh sách gồm 04 sinh viên.

3) Kỹ thuật nhiệt

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
1	16NL0100	Ngô Duy	An	06/02/1994	Quảng Ngãi	Khá	SG16NL
2	16NL0102	Nguyễn Chí	Dũng	14/01/1992	TP. HCM	TB Khá	SG16NL
3	16NL0106	Nguyễn Thới	Lực	06/09/1983	Quảng Ngãi	Khá	SG16NL
4	16NL0103	Đỗ Tấn	Đạt	13/02/1983	TP. HCM	Khá	SG16NL

Danh sách gồm 04 sinh viên.

4) Kế toán

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
1	18DN0202	Nguyễn Thị Út	Duyên	10/05/1985	Cần Thơ	TB Khá	CT17TDN
2	18DN0241	Bùi Thị Duyên	Em	18/11/1990	Cần Thơ	Khá	CT17TDN
3	18DN0231	Lê Thanh	Giảng	19/03/1985	Cà Mau	Khá	CT17TDN
4	18DN0203	Mai Thị Diệu	Hiền	09/04/1994	Cần Thơ	TB Khá	CT17TDN
5	18DN0238	Trần Thị Diễm	Hương	15/04/1993	Kiên Giang	Khá	CT17TDN
6	18DN0226	Trần Mạnh	Khải	29/02/1988	Cần Thơ	TB Khá	CT17TDN
7	18DN0233	Võ Thị Bích	Liễu	18/08/1984	An Giang	Khá	CT17TDN
8	18DN0230	Trịnh Thùy	Linh	//1985	Bạc Liêu	Khá	CT17TDN
9	18DN0243	Trần Thị Kiều	Loan	25/08/1984	Sóc Trăng	TB Khá	CT17TDN
10	18DN0236	Võ Ngọc	Luận	17/05/1970	Hậu Giang	TB Khá	CT17TDN
11	18DN0207	Trần Quốc	Ngân	21/06/1989	Cần Thơ	TB Khá	CT17TDN
12	18DN0208	Lê Thị Bích	Ngân	25/11/1991	Cần Thơ	TB Khá	CT17TDN
13	18DN0209	Lê Thị	Ngọc	01/09/1983	Cần Thơ	TB Khá	CT17TDN
14	18DN0229	Phan Thị Mộng	Ngọc	20/05/1996	Cần Thơ	TB Khá	CT17TDN
15	18DN0210	Võ Hồng	Nguyên	08/06/1990	Hậu Giang	Khá	CT17TDN
16	18DN0234	Nguyễn Thị Uyên	Nhi	14/09/1995	Vĩnh Long	TB Khá	CT17TDN
17	18DN0237	Võ Thị Huỳnh	Như	21/07/1982	Cần Thơ	Khá	CT17TDN
18	18DN0240	Trần Thị Mỹ	Phương	07/05/1991	Cần Thơ	Khá	CT17TDN
19	18DN0212	Huỳnh Hải	Thảo	23/11/1985	Cần Thơ	Khá	CT17TDN

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
20	18DN0213	Trần Thị Ái	Thư	20/12/1988	Vĩnh Long	Khá	CT17TDN
21	18DN0215	Trần Thị Mỹ	Thuận	20/10/1984	Sóc Trăng	TB Khá	CT17TDN
22	18DN0216	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	03/06/1993	Cần Thơ	Khá	CT17TDN
23	18DN0217	Nguyễn Kim	Thúy	26/06/1971	Cần Thơ	TB Khá	CT17TDN
24	18DN0218	Nguyễn Thị Gián	Tiên	06/02/1990	Cần Thơ	Khá	CT17TDN
25	18DN0219	Huỳnh Phước	Tiến	29/09/1989	An Giang	TB Khá	CT17TDN
26	18DN0220	Võ Ngọc Bích	Trâm	23/02/1997	Cần Thơ	TB Khá	CT17TDN
27	18DN0225	Hồ Bích	Trâm	24/08/1989	Ninh Thuận	Khá	CT17TDN
28	18DN0223	Trương Thúy	Vy	31/10/1993	Cần Thơ	TB Khá	CT17TDN
29	18DN0235	Nguyễn Ngọc	Yến	27/03/1985	Hậu Giang	TB Khá	CT17TDN
30	18DN0312	Đặng Thị Hồng	Anh	20/10/1992	Cần Thơ	Khá	CT18TDN2
31	18DN0326	Nguyễn Thị Hồng	Diễm	30/12/1990	Cần Thơ	Khá	CT18TDN2
32	18DN0332	Huỳnh Thanh	Dữ	07/10/1990	Cần Thơ	Khá	CT18TDN2
33	18DN0331	Ngô Văn	Hậu	10/04/1982	Vĩnh Long	Khá	CT18TDN2
34	18DN0334	Nguyễn Văn	Hậu	18/12/1981	Cần Thơ	Khá	CT18TDN2
35	18DN0313	Nguyễn Thu	Hoài	01/01/1985	Cần Thơ	Khá	CT18TDN2
36	18DN0322	Lý Tú	Hồng	20/02/1981	Cần Thơ	Khá	CT18TDN2
37	18DN0333	Trần Thị	Hương	26/06/1983	Tiền Giang	Khá	CT18TDN2
38	18DN0323	Võ Thị	Huyền	09/12/1978	Cần Thơ	Khá	CT18TDN2
39	18DN0301	Nguyễn Bảo	Khanh	27/11/1987	Cần Thơ	Khá	CT18TDN2
40	18DN0324	Trần Hoàng	Linh	10/09/1974	Cần Thơ	Khá	CT18TDN2
41	18DN0327	Nguyễn Thành	Lộc	26/06/1990	Cần Thơ	Khá	CT18TDN2
42	18DN0307	Lê Thị	Lượng	10/05/1982	Quảng Ngãi	Khá	CT18TDN2
43	18DN0306	Đặng Thị Kim	Ngân	26/03/1986	Cần Thơ	Giỏi	CT18TDN2
44	18DN0315	Võ Thanh	Nữ	12/05/1984	Đồng Tháp	Giỏi	CT18TDN2
45	18DN0308	Trần Hoài	Phong	25/05/1987	Cần Thơ	Khá	CT18TDN2
46	18DN0300	Nguyễn Thị	Phúc	02/10/1988	Cần Thơ	Khá	CT18TDN2
47	18DN0302	Hồ Thảo	Phương	21/08/1986	Cần Thơ	Khá	CT18TDN2
48	18DN0310	Nguyễn Diễm	Phương	03/03/1987	Cần Thơ	Khá	CT18TDN2
49	18DN0328	Phan Thị Kiều	Phương	10/11/1986	Cần Thơ	Khá	CT18TDN2
50	18DN0304	Nguyễn Việt	Tâm	15/05/1985	Cần Thơ	Khá	CT18TDN2
51	18DN0330	Trần Thị Hồng	Thảo	06/08/1989	Tiền Giang	Khá	CT18TDN2
52	18DN0309	Tổng Giang	Trân	02/09/1984	Cần Thơ	Khá	CT18TDN2
53	18DN0319	Nguyễn Thị Tuyết	Trình	12/05/1994	Nghệ An	Giỏi	CT18TDN2
54	18DN0316	Trần Hữu	Trí	06/05/1991	Cần Thơ	Khá	CT18TDN2
55	18DN0329	Hồ Quốc	Trung	12/06/1976	Cần Thơ	Khá	CT18TDN2
56	18DN0325	Phạm Minh	Tùng	27/02/1978	Bến Tre	Khá	CT18TDN2
57	18DN0321	Thái Hữu	Vinh	08/03/1984	Đồng Tháp	Khá	CT18TDN2
58	18DN0106	Báo Thị Bích	Dung	15/06/1985	Ninh Thuận	TB Khá	PR18TDN
59	18DN0105	Nguyễn Thị Thu	Đà	02/06/1985	Ninh Thuận	TB Khá	PR18TDN


 HUỖN
 AI HC
 HA TRA


904

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
60	18DN0153	Nguyễn Thị Hồng	Gấm	01/08/1983	T.T. Huế	TB Khá	PR18TDN
61	18DN0154	Nguyễn Thị Thu	Hà	01/01/1993	Gia Lai	TB Khá	PR18TDN
62	18DN0113	Nguyễn Huỳnh Thành	Hưng	24/08/1992	Ninh Thuận	TB Khá	PR18TDN
63	18DN0127	Lâm Thị Hồng	Phượng	20/04/1983	Ninh Thuận	TB Khá	PR18TDN
64	18DN0135	Trần Diệu Uyên	Trâm	17/03/1983	Ninh Thuận	Khá	PR18TDN
65	18DN0168	Đỗ Huyền	Trang	29/08/1989	Đắk Lắk	TB Khá	PR18TDN
66	18DN0169	Thạch Ngọc	Trinh	29/10/1975	Ninh Thuận	TB Khá	PR18TDN
67	14DN1017	Quách Thị Thu	Trâm	12/05/1989	Sóc Trăng	TB Khá	CT14TDN1
68	C307DN0049	Lê Hồng	Như	17/01/1979	Phú Yên	TB Khá	P207DNTC

Danh sách gồm 68 sinh viên.

5) Ngôn ngữ Anh

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
1	19TA1046	Bùi Ánh	Linh	16/01/1980	Nghệ An	Khá	NA19B2TA1
2	19TA1032	Hoàng Văn	Lượng	24/11/1985	Nghệ An	Khá	NA19B2TA1
3	19TA1047	Lê Tiến	Mạnh	10/06/1983	Nghệ An	Khá	NA19B2TA1
4	19TA1052	Nguyễn Thanh	Quỳnh	18/06/1982	Nghệ An	Khá	NA19B2TA1
5	19TA1011	Trần Thị Bích	Ngọc	05/08/1993	Nghệ An	Khá	NA19B2TA1
6	19TA1056	Nguyễn Khắc	Tiến	01/08/1989	Nghệ An	Khá	NA19B2TA1
7	19TA1057	Lê Văn	Trưởng	20/10/1981	Nghệ An	Khá	NA19B2TA1
8	18TA2053	Phạm Văn	Chung	02/09/1983	Nghệ An	Khá	NA18B2TA2
9	18TA2037	Đậu Thị	Thảo	14/05/1985	Nghệ An	TB Khá	NA18B2TA2
10	PR17B2168	Nguyễn Dương Thảo	Hương	15/07/1984	Ninh Thuận	Khá	PR17B2TA

Danh sách gồm 10 sinh viên.

6) Nuôi trồng thủy sản

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
1	18NT0102	Lê Tuấn	Khang	18/11/1989	Sóc Trăng	Khá	CT17TNT
2	18NT0104	Lý Kim	Ngư	05/10/1980	Sóc Trăng	Khá	CT17TNT
3	18NT0105	Võ Văn	Nhã	08/10/1994	Cần Thơ	Khá	CT17TNT
4	18NT0106	Mã Anh	Nhân	02/01/1987	Sóc Trăng	Khá	CT17TNT
5	18NT0107	Trang Quốc	Phong	26/07/1983	Sóc Trăng	Khá	CT17TNT
6	18NT0108	Lê Thị	Phương	12/01/1986	Sóc Trăng	Khá	CT17TNT
7	18NT0109	Đỗ Hoàng	Phương	28/05/1990	Hậu Giang	Khá	CT17TNT
8	18NT0110	Võ Văn	Thiếu	23/03/1971	Cần Thơ	TB Khá	CT17TNT

Danh sách gồm 08 sinh viên.

7) Quản trị kinh doanh

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
1	20150150	Trần Đức Hoàng	Hải	31/08/1980	Khánh Hòa	Trung bình	NT15B2QT

Danh sách gồm 01 sinh viên.